TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Ngọc Sơn.

2. Ông Vũ Ngọc Côn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị **Vi Thành Th** - sinh năm 1997.*

- Địa chỉ: Thôn N - xã K - huyện LN - tỉnh Bắc Giang.

** Bị đơn: Anh **Phan Văn T** - Sinh năm 1993.*

- Địa chỉ: Thôn N - xã K - huyện LN - tỉnh Bắc Giang.

Chị Th anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2017 và những lời khai của nguyên đơn chị Vi Thành Th, lời khai của bị đơn anh Phan Văn T và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Vi Thành Th và anh Phan Văn T kết hôn vào tháng 3 năm 2016. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị Th anh T có đến Ủy ban nhân dân xã K, LN, tỉnh Bắc Giang đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị Th anh T về chung sống cùng nhau ngay ở tại thôn N - xã K - huyện LN - tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị Th, anh T đều cho rằng hai vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sông, không bảo ban được cách làm ăn. Từ tháng 3 năm 2017 chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, xã S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang sinh sống. Chị Th anh T ly thân từ đó cho đến này. Trong thời gian sống ly thân hai bên có níu kéo nhưng không được. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Th, chị Th xin ly hôn anh không đồng ý, nếu chị Th kiên quyết ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Th anh T có 01 con chung là cháu Phan Huyền M - Sinh ngày 14/01/2016. Vợ chồng ly hôn chị Th đề nghị được nuôi dưỡng cháu M, không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh T không đồng ý để chị Th nuôi cháu M, anh Nhận nuôi cháu M và cũng không đề nghị chị Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th, anh T đều xác nhận không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và giải quyết việc nuôi con chung. Anh T đồng ý ly hôn với chị Th. Về con chung, anh chị Th đề nghị được nuôi con chung, anh T cũng có nguyện vọng nuôi con chung, không đồng ý để chị Th Nuôi con chung. Chị Th, anh T đều có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thành Th

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thành Th và anh Phan Văn T.

Giao cho chị Vi Thành Th nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phan Huyền M - Sinh ngày 14/01/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Vi Thành Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Vi Thành Th khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Phan Văn T. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Th anh T tự nguyện tìm hiểu và kết kết hôn với nhau vào năm 2016 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị Th làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Th, anh T có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không quan T tới nhau, không hiểu nhau làm cho tình cảm rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai bên có liên lạc níu kéo nhưng không có kết quả, vợ chồng không ai còn quan T tới ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th anh T mâu thuẫn là có thật đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay chị Th kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh T, tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn với chị Th. Việc thuận tình ly hôn của chị Th anh T tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thành Th và anhh Phan Văn T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Th anh T có 01 con chung là: Phan Huyền M - Sinh ngày 14/01/2016. Vợ chồng ly hôn giữa chị Th anh T đều có nguyện vọng nuôi con chung và không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng về nuôi con chung của chị Th và anh T là chính đáng, cháu Phan Huyền M là con chung duy nhất của chị Th và anh T do vậy chị Th và anh T đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo giục để cháu M phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiện hiện nay cháu M mới được 24 tháng tuổi còn nhỏ vẫn cần sự chăm sóc của người mẹ, bản thân chị Th hiện đang có công việc và thu nhập ổn định. Do vậy cần giao cháu M chị Th nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thành Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thành Th.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thành Th và anh Phan Văn T.

2. Giao cho chị Vi Thành Th nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phan Huyền M - Sinh ngày 14/01/2016. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Phan Văn T được quyền đi lại thăm nuôi cháu M không ai được ngăn cản anhT thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vi Thành Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003167 ngày 07/12/2017. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã K, huyện LN;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Việt Hùng